

Bản án số: 51/2024/DS-ST

Ngày: 01-7-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN-TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Ánh

Ông Nguyễn Minh Thuận

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kim Hồ là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân: Ông Nguyễn Hoàng Danh – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2024/TLST- DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Phạm Thị G, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ C, ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn luật sư Lê Phan Hoàng D – Đoàn luật sư tỉnh V (có mặt)

2.Bị đơn: Bà Phan Thị D1, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Ông Mai Văn M, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Văn M là chị Mai Thị Cẩm G1, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2024, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phạm Thị G trình bày:

Ngày 15/02/2023 âm lịch, bà có mở và làm chủ dây hụi 3.000.000đ, hụi khui mỗi tháng 01 lần, gồm có 26 phần, hụi mãn ngày 15/3/2025 âm lịch. Trong dây hụi này vợ chồng ông Mai Văn M, bà Phan Thị D1 có tham gia hai phần:

Dây số 1: Ông M, bà D1 đóng hụi sống được 02 lần, đến lần thứ 3 ngày 15/3/2023 âm lịch ông M, bà D1 kêu 750.000đ và trúng hụi hốt được số tiền 56.250.000đ. Sau đó ông M, bà D1 đóng hụi chết được 3 lần. Trong dây hụi số 1 này ông M còn nợ bà là 19 lần hụi chết x 3.000.000đ = 57.000.000đ. Ngoài ra

trước đây khi đóng hụi chết thì ông M, bà D1 còn nợ lại 1.000.000đ. Như vậy đây hụi này vợ chồng họ còn nợ bà 58.000.000đ.

Dây số 2: Ông M, bà D1 đóng hụi sống được 4 lần, sau đó vợ chồng họ không có khả năng tiếp tục chơi phần hụi này nữa nên họ đề nghị bà thôi hụi và bà đồng ý. Số tiền thôi hụi là 9.150.000đ.

Đến nay, bà đã nhiều lần yêu cầu ông M, bà D1 đóng hụi chết cho bà nhưng họ không thực hiện.

Trước sự việc như trên, nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, giải quyết cho bà vấn đề sau: Buộc ông Mai Văn M và bà Phan Thị D1 có trách nhiệm trả cho bà số tiền là 58.000.000đ, bà không yêu cầu tính lãi.

Bà yêu cầu khởi kiện bổ sung là trình bày về phần cản trừ số tiền bà D1 đóng được 04 lần hụi sống cho đây hụi bà đang khởi kiện, đây hụi này bà D1 tham gia 02 phần, 02 phần này bà D1, lần đầu kê 600.000đ, bà D1 đóng 2.400.000đ cho mỗi chân, lần thứ hai kê 750.000đ, bà D1 đóng 2.250.000đ cho mỗi chân, tới lần thứ 3 bà D1 kê 750.000đ, bà D1 hốt một chân được 56.250.000đ (đã trừ đầu thảo 1.500.000đ). Bà D1 đóng cho phần hụi sống là 2.250.000đ, đến lần thứ tư kê 750.000đ, bà D1 đóng cho phần hụi chết là 3.000.000đ, hụi sống đóng 1.250.000đ còn thiếu lại 1.000.000đ. Đến lần thứ 05 là tháng 05/2023 thì bà D1 không đóng hụi chết cũng như hụi sống lại cho bà. Nên bà khởi kiện yêu cầu bà D1 phải trả cho bà phần hụi chết đã hốt đến khi mãn là 66.000.000đ. Cản trừ vào số tiền bà D1 đã đóng hụi sống là 9.150.000đ, còn lại là 56.850.000đ, cộng 1.000.000đ bà D1 còn thiếu lại tổng cộng bà D1 phải trả lại cho bà số tiền 57.850.000đ.

Tại buổi hòa giải ngày 13/3/2024 bị đơn ông Mai Văn M trình bày:

Việc bà G khởi kiện ông hoàn toàn không biết, bà D1 vợ ông tham gia hụi với bà G ông hoàn toàn không biết. Ông không thừa nhận việc bà G kiện ông để đòi nợ hụi. Hụi này ông không có tham gia và cũng không biết đến số tiền hụi này. Thời điểm vợ ông tham gia hụi với bà G ông không có mặt ở nhà, do ông đi làm ăn xa. Nợ hụi này của vợ ông với bà G là nợ riêng của vợ ông, nên ông không đồng ý cùng trả với bà D1.

Tại buổi hòa giải ngày 22/5/2023 đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Mai Văn M là chị Mai Thị Cẩm G1 trình bày:

Theo ý kiến của cha chị truyền đạt lại thì cha chị vẫn giữ nguyên ý kiến như lần hòa giải trước đây, việc tham gia hụi giữa mẹ chị và bà G cha chị hoàn toàn không biết. Việc người làm chứng thấy cha có chữ mẹ đi kê hụi là của lần hụi trước đã mãn rồi. Còn đây hụi này bà G đang kiện hiện nay lúc đó cha chị đang đi làm ở xa nhà, thường xuyên không có ở nhà nên không biết mẹ có tham gia hụi này hay không. Ý kiến của cha chị là không đồng ý theo yêu cầu của bà G, cha chị không đồng ý trả tiền này cho bà G vì cha chị không có tham gia.

Tại phiên tòa bà Phạm Thị D2, ông Mai Văn M vắng mặt tại tòa.

Người làm chứng bà Trần Thị K trình bày: bà là hội viên của dây hội ngày 15/02/2023 al do bà G làm chủ hội, tên của bà trong sổ hội là K, bà tham gia 02 phần, hiện bà chưa hốt hội. Bà D2 có tham gia chơi hội chung với bà ở dây hội bà G đang kiện. Ngày bà D2 kêu hội thì bà cũng có đến tham dự, bà D2 kêu 750.000 đồng, bà đóng 2.250.000đ

Bà Phạm Thị G2 trình bày: bà là hội viên của dây hội ngày 15/02/2023 al do bà G làm chủ hội, tên của bà trong sổ hội là 7 Đình, bà tham gia 01 phần, hiện bà chưa hốt hội. Bà D2 có tham gia chơi hội chung với bà ở dây hội bà G đang kiện. Trước đây bà cũng có tham gia dây hội 2.000.000đ nhưng đã mãn, nay bà tiếp tục tham gia dây hội 3.000.000đ, bà D2 kêu và hốt lần thứ 3, ngày kêu hội có chồng bà D2 chở bà D2 đến kêu hội, bà D2 kêu 750.000đ bà đóng 2.250.000đ.

Ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Lê Phan Hoàng D trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc giao dịch hội giữa bà Phạm Thị G và bà Phan Thị D1 là có thật, kéo dài nhiều năm. Những lần hội thời gian trước bà D1 tham gia đều thực hiện việc góp hội tốt, nhưng thời gian sau lại vi phạm nghĩa vụ góp hội. Ông Mai Văn M là chồng của bà D1, bà D1 hốt hội là để lo cho gia đình. Nên nghĩa vụ trả tiền nợ hội phải do vợ chồng ông M, bà D1 thực hiện. Yêu cầu buộc ông M, bà D1 trả cho bà G số tiền hội còn nợ là 57.850.000đ

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Phan Thị D1 và ông Mai Văn M trả cho bà Phạm Thị G số tiền hội còn nợ là 57.850.000đ.

Án phí: Buộc bà D1, ông M nộp 2.892.500 đồng, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà G

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp và pháp luật áp dụng giải quyết vụ án là “Tranh chấp Hợp đồng góp hội” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Phan Thị D1 được triệu tập hợp lệ gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt là đảm bảo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Bà Phạm Thị G yêu cầu ông Mai Văn M và bà Phan Thị D1 trả số tiền hụi mà bà G đã đóng thay cho ông Mai Văn M và bà Phan Thị D3 tổng số tiền là 57.850.000đ, trong đó có hụi đã mãn và chưa mãn thực tế bà đã đóng thay là 30.850.000đ, còn 27.000.000đ cho 09 lần đóng cho hụi chưa mãn, nhưng phần hụi chưa mãn này từ lúc ông M, bà D3 hốt hụi cho đến nay không có đóng hụi chết cho bà lần nào, nên bà phải tính đến khi hụi mãn để kiện.

Ông Mai Văn M không thừa nhận có nợ bà Phạm Thị G số tiền như bà G đã yêu cầu. Việc tham gia hụi giữa bà G và vợ ông, ông hoàn toàn không biết đến. Nên ông không đồng ý theo yêu cầu của bà G, ông không đồng ý trả tiền hụi cho bà G.

Xét ý kiến của các bên đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng, ông Mai Văn M có ý kiến là không biết sự việc tham gia hụi giữa bà G và vợ ông, hiện nay vợ ông đang lánh mặt không chịu ra tòa để đối chất. Bà D3 không có văn bản hay ý kiến nào phản đối yêu cầu của bà G, được coi là tình tiết không cần phải chứng minh. Đối với ý kiến của ông M không biết việc tham gia hụi của vợ ông với bà G đây chỉ là ý kiến cá nhân của ông. Thực tế ông và bà D3 có quan hệ hôn nhân, bà G chỉ biết việc bà D3 tham gia hụi là để bà D3 về lo cho con và gia đình bà D3.

Áp dụng Điều 288, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 18, 21, 22, 23, 25 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 về hộ, hụi, biếu, phụng dưỡng do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị G. Do đó, căn cứ điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 về nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình được coi là nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng.

Buộc bà Phan Thị D1 và ông Mai Văn M cùng liên đới trả bà Phạm Thị G số tiền hụi còn nợ là 57.850.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của bà Phạm Thị G được chấp nhận. Buộc ông Mai Văn M và bà Phan Thị D1 nộp 2.892.500.đồng

+ Hoàn trả cho bà Phạm Thị G số tiền 1.450.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013349 ngày 28/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận

[5] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 288, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 18, 21, 22,

23, 25 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 về hộ, hộ, biên, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị G

- Buộc bà Phan Thị D1 và ông Mai Văn M cùng liên đới trả cho bà Phạm Thị G tổng số tiền hộ là 57.850.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Phan Thị D1 và ông Mai Văn M nộp 2.892.000 đồng

Hoàn trả cho bà Phạm Thị G số tiền 1.450.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 013349 ngày 28/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 10;
- Lưu: 04

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ánh Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thuận Trương Văn Á

Nguyễn Ánh Dương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện Bình Tân;
- THADS huyện Bình Tân;
- Cục nãõng sớ;i
- Lõu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Dương

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện Bình Tân;
- THADS huyện Bình Tân;
- Càc ãông s;ĩ
- L;u.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Dương

